

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

Sau 4 phiên giằng co trong biên độ hẹp, lực cầu gia tăng trong phiên chiều nay đã giúp VN-Index đóng cửa tại mốc 1,768.12 điểm (tăng 33.88 điểm, tương đương +1.95% so với phiên trước). Độ rộng thị trường nghiêng về phía tích cực với 16/18 nhóm ngành tăng điểm; trong đó nhóm Dịch vụ tài chính dẫn đầu đà tăng, theo sau là nhóm ngành Hàng cá nhân & Gia dụng và Ô tô & Phụ tùng. Ở chiều ngược lại chỉ có 2 nhóm ngành Dầu khí và Bảo hiểm giảm điểm. Về giao dịch khối ngoại, khối này chuyển sang mua ròng trên sàn HSX sau 6 phiên bán ròng liên tiếp, đồng thời tiếp tục duy trì mua ròng trên HNX và UPCoM. Diễn biến chỉ số tăng điểm cùng thanh khoản cải thiện trong phiên hôm nay được hỗ trợ bởi kỳ vọng trước thềm FTSE Russell công bố kết quả kỳ rà soát bán niên tháng 9 của bộ chỉ số FTSE GEIS. Trong phiên tới, chỉ số có thể hướng lên kiểm định lại ngưỡng kháng cự quanh SMA200 (1,777 điểm).

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL đều tăng theo nhịp vận động của chỉ số VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 21/08/2026, phần lớn các chứng quyền tăng.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+33.88** điểm, đóng cửa tại **1768.12** điểm. HNX-Index **+5.52** điểm, đóng cửa tại **284.07** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VIC (+5.01)**, **VCB (+2.35)**, **VHM (+1.97)**, **BID (+1.66)**, **VPB (+1.38)**.
- Kéo chỉ số giảm: **DMX (-0.55)**, **LPS (-0.34)**, **CRV (-0.23)**, **BSR (-0.16)**, **BVH (-0.11)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **15,509** tỷ đồng, tăng **58.32%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 18,380 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 42.91 điểm. Thị trường có **263** mã tăng, 45 mã tham chiếu, **70** mã giảm.
- Giá trị mua ròng của khối ngoại: **39.55** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **SHB (137.88 tỷ)**, **SSI (71.77 tỷ)**, **MSN (50.76 tỷ)**, **PNJ (43.08 tỷ)**, **VSC (41.39 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **3.62** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **+2.67%**. Các mã diễn biến tích cực:
SSI (+6.96%) [\(Link báo cáo\)](#)
VCI (+6.76%) [\(Link báo cáo\)](#)
KDH (+4.96%) [\(Link báo cáo\)](#)
- BSC50 **+2.29%**. Các mã diễn biến tích cực:
MBS (+7.10%) [\(Link báo cáo\)](#)
PNJ (+6.97%) [\(Link báo cáo\)](#)
GEX (+6.92%) [\(Link báo cáo\)](#)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	2.67%	2.29%	1.95%	2.16%
1 tuần	2.96%	1.92%	2.26%	2.72%
1 tháng	7.27%	7.78%	4.86%	5.38%
3 tháng	-4.17%	-7.05%	-5.12%	-3.47%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,768.12	284.07	127.52
% 1D	1.95%	1.98%	0.22%
GTKL (tỷ VND)	15,509	1,057	353
%1D	58.32%	116.68%	6.99%
GDNN (tỷ VND)	39.55	3.62	18.68

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
SHB	137.88	VCB	-76.69
SSI	71.77	BSR	-61.96
MSN	50.76	GMD	-58.59
PNJ	43.08	VPB	-53.93
VSC	41.39	DCM	-43.22

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

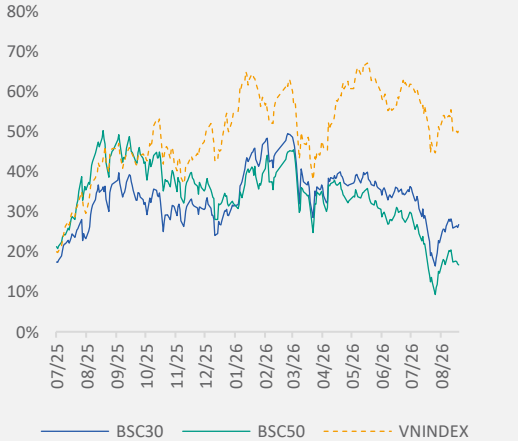
		%D	%W
SPX	7,641	-0.87%	-2.02%
FTSE100	8,468	0.18%	-1.96%
Eurostoxx	26,071	0.23%	-1.37%
Shanghai	3,905	0.04%	-0.56%
Nikkei	66,016	-0.30%	-3.93%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	93.39	-0.42%
Giá vàng	4,583	1.46%
Tỷ giá		
USD/VND	26,104	-0.01%
EUR/VND	30,545	0.14%
JPY/VND	165	0.30%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.4%	0.00%
LS LNH 1M	0.0%	0.00%

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	205.00	1.49%	5.01	3.28
VCB	59.10	2.25%	2.35	4.98
VHM	71.70	3.17%	1.97	9.42
BID	36.90	2.93%	1.66	4.55
VPB	25.70	3.21%	1.38	13.92

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
MBS	18.10	7.10%	0.76	8.25
SHS	15.90	8.16%	0.69	23.54
NVB	12.20	2.52%	0.53	0.54
THD	140.00	1.45%	0.46	0.01
CEO	12.60	8.62%	0.38	10.624

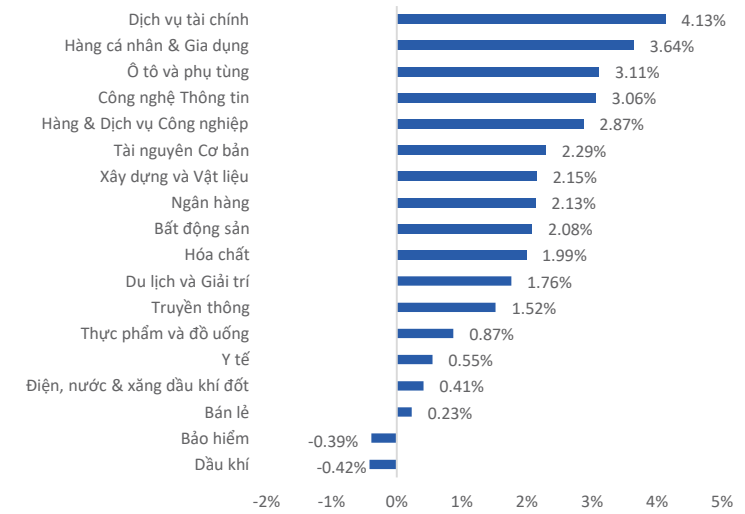
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
VSC	15.30	6.99%	18.26
TNC	29.85	6.99%	0.00
ORS	14.55	6.99%	12.15
PNJ	39.90	6.97%	4.15
NVT	7.52	6.97%	0.01

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
MKV	13.20	10.00%	0.02
NFC	59.90	9.91%	0.00
VTH	9.30	9.41%	0.00
PGS	68.90	9.37%	0.00
PTI	21.80	9.00%	0.00

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
DMX	79.70	-2.57%	-0.55	0.57
LPS	29.60	-3.90%	-0.34	0.58
CRV	23.70	-6.69%	-0.23	0.001
BSR	26.85	-0.56%	-0.16	8.87
BVH	65.90	-1.05%	-0.11	0.67

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
THD	138.00	-2.13%	-0.68	0.01
HJS	27.00	-7.22%	-0.02	0.00
HHC	86.00	-2.60%	-0.02	0.00
PHN	51.00	-8.93%	-0.02	0.00
SHE	6.40	-7.25%	-0.02	0.00

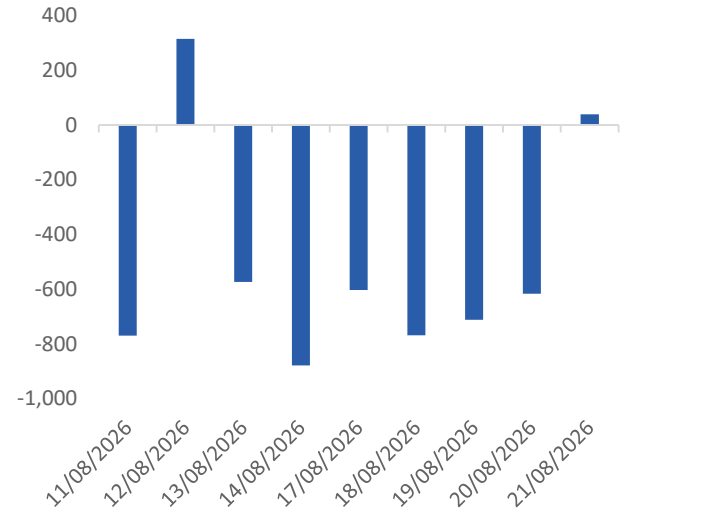
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
FDC	18.85	-6.91%	0.00
DTT	16.95	-6.87%	0.00
SPM	9.60	-6.80%	0.00
CRV	23.70	-6.69%	0.00
TPC	8.50	-5.56%	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
TKU	10.80	-10.00%	0.00
PJC	34.60	-9.90%	0.00
VCC	10.10	-9.82%	0.02
STC	14.40	-9.43%	0.00
CET	2.90	-9.38%	0.02

Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC50

Mã	Ngành	Giá đóng cửa (ngìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	43.0	0.70%	1.1	9,510	53.2	3,785	11.4	24.3%	23.8%	Link
FRT	Bán lẻ	143.5	-1.03%	0.9	25,660	68.2	6,359	22.6	33.5%	27.5%	Link
BVH	Bảo hiểm	65.9	-1.05%	0.8	48,919	43.6	4,472	14.7	27.4%	13.2%	Link
DIG	Bất động sản	11.0	6.80%	1.1	8,761	115.9	1,051	10.5	2.6%	8.0%	Link
DXG	Bất động sản	11.6	6.45%	1.1	14,647	159.1	157	73.7	18.0%	1.4%	Link
HDC	Bất động sản	12.2	4.74%	1.1	2,791	18.1	2,389	5.1	1.2%	23.0%	Link
HDG	Bất động sản	16.4	3.81%	0.8	6,654	14.1	1,803	9.1	15.9%	10.9%	Link
IDC	Bất động sản	33.0	3.77%	0.9	13,776	34.6	5,201	6.3	15.3%	32.7%	Link
NLG	Bất động sản	24.0	2.35%	0.8	11,642	80.7	1,407	17.1	38.2%	5.2%	Link
SIP	Bất động sản	49.9	1.22%	0.8	12,081	2.7	5,924	8.4	2.4%	27.9%	Link
SZC	Bất động sản	19.7	3.96%	1.0	3,546	13.3	887	22.2	1.2%	5.1%	Link
TCH	Bất động sản	12.4	6.90%	1.0	11,310	111.4	345	35.9	9.1%	2.6%	Link
VIC	Bất động sản	205.0	1.49%	1.4	1,591,248	667.3	2,920	70.2	3.1%	14.8%	Link
VRE	Bất động sản	25.3	4.76%	1.5	57,490	150.0	3,191	7.9	11.1%	15.0%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	24.5	3.59%	0.7	5,706	3.2	1,692	14.5	36.4%	12.3%	Link
PLX	Dầu khí	38.0	-0.65%	0.9	48,219	115.5	2,535	15.0	14.2%	12.5%	Link
PVD	Dầu khí	18.6	1.36%	0.8	17,256	224.2	1,198	15.5	8.6%	6.5%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	23.0	6.73%	0.9	8,766	36.0	1,105	20.8	24.6%	9.5%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	18.1	7.10%	1.0	18,117	146.3	1,828	9.9	0.3%	14.0%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	83.5	0.00%	1.0	201,481	112.9	5,269	15.9	2.1%	18.9%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.6	1.49%	1.1	41,723	283.9	2,098	6.5	4.4%	16.5%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	46.1	1.10%	0.4	28,739	17.8	4,239	10.9	49.0%	12.6%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	124.5	0.89%	0.9	95,752	168.8	2,830	44.0	6.1%	8.6%	Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	26.3	6.92%	1.7	34,347	621.5	1,048	25.0	6.6%	7.5%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	77.4	0.52%	0.9	33,506	109.0	6,055	12.8	39.8%	19.4%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	48.4	1.89%	0.8	9,285	70.3	6,648	7.3	8.4%	27.1%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	20.5	0.49%	0.7	10,571	119.0	2,711	7.5	14.3%	15.9%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	54.6	-1.09%	0.6	11,023	36.6	2,224	24.5	3.7%	18.5%	Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	39.9	6.97%	1.3	20,418	165.8	5,673	7.0	44.5%	21.6%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	16.5	0.30%	0.8	1,941	46.2	1,872	8.8	48.0%	9.1%	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	16.9	1.81%	0.8	2,176	10.4	3,465	4.9	21.4%	22.0%	Link
DPM	Hóa chất	22.2	1.83%	0.4	15,094	75.3	2,608	8.5	3.3%	15.6%	Link
GVR	Hóa chất	32.1	2.07%	1.7	128,400	70.3	1,783	18.0	0.6%	12.2%	Link
EIB	Ngân hàng	17.4	2.96%	1.3	32,411	127.2	264	65.9	1.2%	1.9%	Link
LPB	Ngân hàng	50.0	0.00%	0.6	149,364	192.8	3,780	13.2	1.5%	24.7%	Link
NAB	Ngân hàng	11.6	0.43%	0.5	25,042	16.9	2,263	5.1	1.0%	19.5%	Link
OCB	Ngân hàng	10.9	0.00%	0.6	33,381	24.2	1,454	7.5	19.5%	13.0%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	10.9	2.83%	1.0	5,366	16.7	338	32.2	4.8%	2.2%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	17.2	2.69%	1.1	4,566	10.5	3,248	5.3	2.6%	23.6%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	32.5	0.93%	0.5	11,857	191.5	259	125.4	3.0%	2.2%	Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	46.8	0.00%	0.4	60,024	30.3	3,723	12.6	58.9%	22.3%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	53.0	0.95%	0.8	11,101	20.4	6,457	8.2	18.4%	15.0%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	145.5	1.32%	0.5	11,911	12.8	15,674	9.3	82.4%	42.6%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	62.5	1.63%	0.8	6,989	24.2	7,046	8.9	46.8%	8.3%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	77.0	0.26%	0.7	9,864	25.3	5,109	15.1	5.6%	30.2%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	30.0	3.45%	0.7	3,558	13.5	3,441	8.7	18.6%	14.5%	Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	10.2	2.22%	0.8	5,831	31.4	1,164	8.7	10.3%	5.8%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	20.6	2.49%	0.8	8,472	40.1	2,861	7.2	8.4%	18.2%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	15.9	2.58%	0.7	11,101	29.1	5,821	2.7	2.0%	35.3%	Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	41.1	1.36%	1.1	18,427	18.5	3,174	13.0	0.9%	16.2%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator T08.2026: Việt Nam nằm trong 3 cuộc điều tra Section 301 năm 2026	x		Click
2	BSC Insight Market Waves – Hoạt động cổ phần hóa, thoái vốn Doanh nghiệp Nhà nước (Kỳ 4)	x		Click
3	BSC Insight Outlook H2/2026: Thích ứng nhanh chóng & Nắm bắt cơ hội	x		Click
4	BSC Navigator T07.2026: Cập nhật kỳ đánh giá phân loại thị trường của MSCI tháng 06/2026	x		Click
5	BSC Navigator T06.2026: Đánh giá tình hình nhập siêu 5T2026 của Việt Nam	x		Click
6	BSC Navigator T05.2026: Cập nhật thay đổi tài liệu FAQ v1.2 của FTSE	x		Click
7	BSC Navigator T04.2026: FTSE Russell xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam	x		Click
8	BSC Insight FTSE Russell chính thức thông báo nâng hạng TTCK Việt Nam (Kỳ 4)	x		Click
9	BSC Navigator 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		Click
10	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SỐNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
11	BSC Insight Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
12	BSC Navigator T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
13	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
14	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
15	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SỐNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
16	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
17	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
18	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
19	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
20	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
21	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
22	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
23	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
24	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
25	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Phan Quốc Bửu
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu - Quyền phụ trách
Buupq@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Nguyễn Thị Cẩm Tú
Trưởng nhóm
Ngành - Doanh nghiệp
Tuntc@bsc.com.vn

Đặng Trung
Trưởng nhóm
Định lượng
Trungd@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh
Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng
Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo
Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh
Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc
Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính
Tầng 8 & 9 LPB Tower
210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân
i-center@bsc.com.vn
Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660
Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>